

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 164/2023/HS-ST

Ngày: 28 – 9 – 2023.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Đặng Thu Vân.

2/ Bà Nguyễn Thị Kính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thiện Tiến – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 và 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 89/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 249/2023/QĐXXST-HS, ngày 28/8/2023, đối với các bị cáo:

1/ Lê Đăng Tuấn P (tên gọi khác: Q), sinh năm: 1986, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số A H, Phường I, Quận H, Thành phố H nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Đặng Thị Kim P1; có vợ và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 01/7/2019, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định đưa vào Cơ sở cai nghiện ma túy P, với thời hạn 18 (mười tám) tháng, đến ngày 31/01/2021 chấp hành xong thời gian cai nghiện.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2022 đến nay. (Có mặt).

2/ Đoàn Minh L, sinh năm: 1971, tại: S (nay là Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: Số I P, Khóm C, Phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh ở: Số A D, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Sửa xe gắn máy; trình độ văn hóa: 0/12 (nhưng biết đọc và biết viết các chữ số tự nhiên); dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Đức A và bà Đoàn Kim L1; có vợ và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2022 đến nay. (Có mặt).

3/ Hồ Công H, sinh năm: 1978, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: Số E V, Phường I, Quận H, Thành phố H ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Công Đ (đã chết) và bà Lê Thị Mỹ C; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 13/6/2008, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H ban hành Quyết định đưa vào Trung tâm G, với thời hạn 24 (hai mươi bốn) tháng; sau đó bị áp dụng Biện pháp quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú, với thời hạn 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày 22/6/2010.

+ Ngày 12/7/2011, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận H3, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định đưa vào Trung tâm tiếp nhận đối tượng xã hội Bình Triệu quản lý, giáo dục và chữa bệnh, với thời hạn 24 (hai mươi bốn) tháng; sau đó bị áp dụng Biện pháp quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú, với thời hạn 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày 30/6/2013.

+ Ngày 26/12/2018, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định đưa vào Cơ sở cai nghiện ma túy P, với thời hạn 24 (hai mươi bốn) tháng; đến ngày 03/8/2020 chấp hành xong thời gian cai nghiện.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2022 đến nay. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông: Tường Văn Đ1, sinh năm: 1988; nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: Xóm C, xã H, huyện T, Thành phố Hà Nội; chỗ ở: Số A L, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh). (Vắng mặt).

2. Ông: Nguyễn Văn M, sinh năm: 1985; nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã H, huyện T, Thành phố Hà Nội; chỗ ở: Căn hộ D Dự án T khu đô thị M, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội). (Vắng mặt).

3. Ông: Lê Tấn T1, sinh năm: 1989; nơi cư trú: Số A Lô B H, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (đã chết ngày 25/6/2017).

Người đại diện hợp pháp của ông Lê Tấn T1:

Bà: Lê Thị Hoàng M1, sinh năm: 1965; nơi cư trú: Số A Lô B H, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (là mẹ ruột). (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Vào khoảng 20 giờ, ngày 24/11/2022, tổ tuần tra Công an P2, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra đến khu vực trước gầm cầu C, Phường I, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện một người đàn ông đang điều khiển xe gắn máy biển số 33R4-8289 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy; nên mời về trụ sở Công an P2, Quận H kiểm tra. Tại trụ sở Công an phường, người đàn ông tự khai tên là Đoàn Minh L. Qua kiểm tra, Công an phát hiện thu giữ trên móc treo đồ phía trước bên trái xe gắn máy biển số 33R4-8289 có 01 bìch nylon màu hồng (bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu) và L khai là ma túy tổng hợp L mua để sử dụng. Ngoài ra, Công an tạm giữ của L 01 điện thoại di động, 01 xe gắn máy biển số 33R4-8289 và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L.

- Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 24/11/2022, tổ tuần tra Công an P2, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra đến trước nhà số A đường H, Phường I, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện một người đàn ông có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy; nên tiến hành kiểm tra và người đàn ông tự khai tên là Hồ Công H. Qua kiểm tra, Công an P2, Quận H phát hiện dưới đất ngay chỗ H đang đứng có 01 gói nylon, bên trong

chứa tinh thể không màu (H khai là ma túy tổng hợp H mua để sử dụng, do thấy tổ tuần tra nên H ném gói nylon chứa ma túy từ trên tay trái xuống đất). Ngoài ra, Công an P2, Quận H còn tạm giữ của H 01 điện thoại di động, 01 xe gắn máy biển số 54L2-0242 và dẫn giải H về trụ sở Công an P2, Quận H lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

- Vào khoảng 21 giờ, ngày 24/11/2022, tổ công tác của Công an P2, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính nhà số A đường H, Phường I, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại thời điểm kiểm tra, trong nhà có một người đàn ông tự khai tên là Lê Đăng Tuấn P. Qua kiểm tra, Công an phát hiện thu giữ trên bàn sắt ở phòng khách có 32 gói nylon chứa tinh thể không màu được hàn kín. Lúc này, P lấy từ trong bóp da màu đỏ để trên bàn sắt 01 gói nylon chứa tinh thể không màu giao nộp (P khai tất cả là ma túy tổng hợp của P dùng để bán). Công an tạm giữ của P 01 điện thoại di động và số tiền 3.000.000 đồng. Sau đó, dẫn giải P và đưa toàn bộ vật chứng về trụ sở Công an phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Đăng Tuấn P, Công an thu giữ 20 gói nylon rỗng.

Theo bản Kết luận giám định số 6964/KL-KTHS ngày 01/12/2022 của Phòng K1 Công an thành phố H kết luận:

- Gói 1: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon được niêm phong bên ngoài có in dấu vân tay, các chữ ký ghi tên Đoàn Minh L, Lê Đăng Tuấn P và hình dấu Công an phường P2, Quận H đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,5701g (không phải năm bảy không một gam), loại Methamphetamine.

- Gói 2: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Hồ Công H, Lê Đăng Tuấn P và hình dấu Công an phường P2, Quận H là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6269g (không phải sáu hai sáu chín gam), loại Methamphetamine.

- Gói 3: được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Đăng Tuấn P và hình dấu Công an phường P2, Quận H bên trong có:

+ Tinh thể không màu trong 27 gói nylon đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 9,7589g (chín phẩy bảy năm tám chín gam), loại Methamphetamine.

+ Tinh thể không màu trong 05 gói nylon đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,6094g (một phẩy sáu không chín bốn gam), loại Methamphetamine.

+ Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (để trong một bóp da màu đỏ) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 7,9266g (bảy phẩy chín hai sáu sáu gam), loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh và tại phiên tòa:

1. Đoàn Minh L khai nhận: Bản thân L nghiện ma túy từ tháng 8/2022, để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy, nên vào khoảng 19 giờ 50 phút, ngày 24/11/2022, L điều khiển xe gắn máy biển số 33K4-8289 đến khu vực gầm cầu N, Phường I, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh để tìm mua ma túy sử dụng thì L gặp Lê Đăng Tuấn P có bán ma túy, nên L hỏi mua 02 gói ma túy tổng hợp hàng đá với giá 100.000 đồng/01 gói về để sử dụng. P đồng ý bán, giao cho L 02 gói ma túy và nhận của L số tiền 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L cất giấu 02 gói ma túy vào trong 01 bọc nylon rồi treo lên móc treo đồ phía trước bên trái xe gắn máy biển số 33K4-8289. Sau đó, L điều khiển xe đến gầm cầu C, Phường I, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh tìm nơi sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt giữ. L mua của túy của Lê Đăng Tuấn P để sử dụng được khoảng 04 đến 05

lần (cũng tại khu vực gầm cầu N, Phường I, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh), có lần mua 50.000 đồng, có lần mua 100.000 đồng và cũng có lần mua 200.000 đồng, nhưng L không nhớ rõ thời gian cụ thể của các lần đã mua ma túy của P.

Tiến hành xét nghiệm, Đoàn M có kết quả dương tính với chất túy.

2. Hồ Công H khai nhận: Bản thân H nghiện ma túy từ năm 2020, để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy, nên vào khoảng 20 giờ 20 phút, ngày 24/11/2022, H điều khiển xe gắn máy biển số 54L2-0242 đến trước nhà số A H, Phường I, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh để tìm mua ma túy sử dụng thì H gặp Lê Đăng Tuấn P có bán ma túy, nên H hỏi mua 01 gói ma túy tổng hợp với giá 100.000 đồng/01 gói về để sử dụng. P đồng ý bán, giao cho H 01 gói nylon chứa ma túy và nhận của H số tiền 100.000 đồng. Sau đó, P đi vào nhà, còn H cầm gói ma túy trên tay trái định tìm địa điểm để sử dụng thì lúc này có lực lượng Công an đến yêu cầu kiểm tra. Khi thấy lực lượng Công an, H ném gói ma túy từ tay trái xuống đất ngay chỗ H đang đứng thì bị Công an phát hiện thu giữ. H khai nhận đây là lần đầu tiên mua ma túy của Lê Đăng Tuấn P để sử dụng.

Tiến hành xét nghiệm, Hồ Công H có kết quả dương tính với chất túy.

3. Lê Đăng Tuấn P khai nhận: Bản thân P không nghề nghiệp ổn định, do cần tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng; nên P thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” từ tháng 10/2022 đến khi bị bắt. Khi cần mua ma túy, P sẽ liên lạc với một người đàn ông tên H1 (có đặc điểm: khoảng 32 tuổi, dáng người vừa, cao 1m63, da ngăm, nói giọng miền N) để hỏi mua ma túy tổng hợp “hàng đá” với giá từ 4.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng. Sau khi mua ma túy, P sẽ mang về nhà số A H, Phường I, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh sử dụng gói nylon phân ma túy ra thành nhiều gói nhỏ hơn và đợi người nghiện liên lạc gọi điện hoặc đến gặp trực tiếp P hỏi mua thì P sẽ bán với giá từ 100.000 đồng đến 150.000 đồng/01 gói; P thường bán ma túy cho người nghiện tại trước khu vực nhà A H, Phường I, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (P bán vào buổi tối, sau khi những người trong nhà số A H, Phường I, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh đã đi ngủ) và gầm cầu N, Phường I, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 24/11/2022, khi P đang ở nhà số A H, Phường I, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh thì P sử dụng điện thoại thuê bao số 0776979823 gọi đến số thuê bao của H1 (sau khi gọi P đã xóa lịch sử cuộc gọi và bị mất tờ giấy ghi số điện thoại của H1) hỏi mua ma túy tổng hợp “hàng đá” với giá 7.000.000 đồng và nhờ H1 phân ra để P bán cho khách thì H1 đồng ý bán. H1 hẹn P giao dịch tại trước cửa Trường học V, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, P đến khu vực trước cửa Trường học Võ Văn K nêu trên gặp H1. Lúc này, P đưa cho H1 số tiền 7.000.000 đồng và H1 chỉ P đến gốc cây gần đó để lấy ma túy. P đi bộ đến gốc cây lấy 01 bịch nylon đựng 36 gói nylon chứa ma túy tổng hợp “hàng đá” (gồm 35 gói nhỏ và 01 gói lớn) rồi cất giấu trong người. Sau khi mua được ma túy, P mang về nhà lấy ra một ít sử dụng và cất giấu 01 gói nylon lớn chứa ma túy trong 01 bóp da màu đỏ và P để tất cả số ma túy vừa mua của H1 trên bàn sắt trong phòng khách, chờ người nghiện liên lạc gọi điện hoặc đến gặp trực tiếp thì P sẽ bán.

Vào khoảng 19 giờ 45 phút, cùng ngày 24/11/2022, P cất giấu ma túy trong người và đi ra đứng ở khu vực gầm cầu N, Phường I, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh đợi bán ma túy cho người nghiện. Khoảng 05 phút sau, Đoàn Minh L đến mua 02 gói ma túy với giá 100.000 đồng/01 gói. Sau đó, L bỏ đi đâu không rõ, còn P đi về nhà số A H, Phường I, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Khoảng 20 giờ 20 phút, cùng ngày 24/11/2022, Hồ Công H đến trước cửa nhà P đang ở (số A H, Phường I, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh) mua 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng và P đã bán cho H gói ma túy.

Sau đó, đến khoảng 21 giờ, cùng ngày 24/11/2022, P bị Công an bắt giữ như nêu trên.

Lê Đăng Tuấn P khai nhận đã thu lợi từ việc bán ma túy được số tiền khoảng 10.000.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết. Riêng đối với số ma túy công an thu giữ, nếu bán hết sẽ thu lợi được số tiền 2.000.000 đồng. Ngoài ra, P xác nhận đã bán ma túy cho Đoàn Minh L được khoảng 04 đến 05 lần (cũng tại khu vực gầm cầu N, Phường I, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh), có lần L mua 50.000 đồng, có lần L mua 100.000 đồng và cũng có lần L mua 200.000 đồng, nhưng P không nhớ được cụ thể thời gian của các lần đã bán ma túy cho L.

Tiến hành xét nghiệm, Lê Đăng Tuấn P có kết quả dương tính với chất túy.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

- 01 xe gắn máy biển số 33R4-8289, do Đoàn Minh L mượn của ông Tưởng Văn Đ1 (sinh năm: 1988; Hộ khẩu thường trú: Xóm C, xã H, huyện T, Thành phố Hà Nội; chỗ ở: Số A L, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh). Qua xác minh, nguồn gốc xe trên do ông Nguyễn Văn M (sinh năm: 1985; Hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã H, huyện T, Thành phố Hà Nội; chỗ ở: Căn hộ D Dự án T khu đô thị M, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội) đứng tên chủ sở hữu, nhưng đã bán cho một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá 9.000.000 đồng. Ông Tưởng Văn Đ1 khai mua chiếc xe gắn máy biển số 33R4-8289 của một người đàn ông tên Nguyễn Văn Đ2 (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá 10.000.000 đồng. Ngày 17/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 có công văn đăng báo tìm chủ sở hữu của chiếc xe gắn máy biển số 33R4-8289, nhưng đến nay vẫn chưa có người thừa nhận hợp pháp.

- 01 xe gắn máy biển số 54L2-0242, Hồ Công H khai nhận do H mua tại một cửa hàng mua bán xe gắn máy không rõ địa chỉ, trên đường P, Phường E, Quận H với giá 7.000.000 đồng. Qua xác minh, xe gắn máy biển số 54L2-0242 do ông Lê Tấn T1 (sinh năm: 1989; nơi cư trú: Số A Lô B H, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; hiện ông T1 đã chết ngày 25/6/2017). Ngày 17/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 có công văn đăng báo tìm chủ sở hữu của chiếc xe nêu trên, nhưng đến nay vẫn chưa có người thừa nhận hợp pháp.

- 01 điện thoại di động hiệu ITEL, màu vàng đồng, gắn sim số 0762763603 (của Đoàn Minh L dùng liên lạc cá nhân); 01 điện thoại di động hiệu ASUS, màu đen, gắn sim số 0932968642 (của Hồ Công H dùng liên lạc cá nhân); 01 điện thoại di động hiệu "Realme", màu xanh, gắn sim số 0776979823 (của Lê Đăng Tuấn P dùng liên lạc cá nhân và trao đổi mua bán ma túy); số tiền 3.000.000 đồng (gồm: 300.000 đồng là tiền Phong thu được từ việc bán ma túy, còn 2.700.000 đồng là tiền Phong tiêu xài cá nhân không liên quan đến việc mua bán ma túy); 20 gói nylon là công cụ để P dùng chứa ma túy.

Đối với người đàn ông tên H1 bán ma túy cho Lê Đăng Tuấn P, do không xác định được lai lịch; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Đối với căn nhà số A đường H, Phường I, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh và những người sinh sống tại căn nhà này; qua điều tra do ông Võ Anh T2 (là cậu họ của Lê Đăng Tuấn P) là chủ sở hữu và để một phòng nhỏ cho P làm nơi ở (cho ở nhờ), Sau đó, P mua ma túy về cất giấu trong phòng để bán cho người nghiện thì ông T2 và những người

sinh sống tại căn nhà nêu trên không biết và không có liên quan; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 không xử lý.

* Bản cáo trạng số 98/CT-VKS-Q8 ngày 09/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo:

1/ Lê Đăng Tuấn P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, điểm c, điểm i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2/ Đoàn Minh L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

3/ Hồ Công H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, điểm c, điểm i Khoản 2 và Khoản 5 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Lê Đăng Tuấn P mức án từ 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù đến 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù và phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 (mười triệu) đồng đến 15.000.000 (mười lăm) đồng để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Đoàn Minh L mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù và không phạt bổ sung bị cáo L.

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Hồ Công H mức án từ 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù và không phạt bổ sung bị cáo H.

- Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy các gói niêm phong chứa ma túy và 20 gói nylon.

+ Đối với 01 xe mô tô biển số 33R4-8289 và 01 xe mô tô biển số 54L2-0242: Xử lý theo quy định của pháp luật.

+ 01 điện thoại di động hiệu ITTEL, màu vàng đồng, gắn sim số 0762763603 của Đoàn Minh L dùng liên lạc cá nhân; nên trả lại cho bị cáo.

+ 01 điện thoại di động hiệu ASUS, màu đen, gắn sim số 0932968642 của Hồ Công H dùng liên lạc cá nhân; nên trả lại cho bị cáo.

+ 01 điện thoại di động hiệu “Realme”, màu xanh, gắn sim số 0776979823 của Lê Đăng Tuấn P dùng liên lạc cá nhân và trao đổi mua bán ma túy; nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ Số tiền 300.000 đồng của bị cáo P do phạm tội mà có, nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ Trả lại 2.700.000 đồng cho bị cáo P, do không có liên quan đến vụ án.

* Các bị cáo: Lê Đăng Tuấn P, Đoàn Minh L, Hồ Công H cùng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện và thống nhất với nội dung Cáo trạng truy tố; các bị cáo không có ý kiến tranh luận, không bào chữa; các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh; của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, các quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Đăng Tuấn P, Đoàn Minh L, Hồ Công H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện và bị lực lượng công an kịp thời phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng.

Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8 và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Chất ma túy thu giữ của các bị cáo khi bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ, qua giám định là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine; cụ thể:

- Khối lượng chất ma túy thu giữ của bị cáo Đoàn Minh L là 0,5701g (không phải năm bảy không một gam);

- Khối lượng chất ma túy thu giữ của bị cáo Hồ Công H là 0,6269g (không phải sáu hai sáu chín gam);

- Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ của bị cáo Lê Đăng Tuấn P dùng để bán là 19,2949g (mười chín phẩy hai chín bốn chín gam) và khối lượng chất ma túy mà bị cáo P bán cho bị cáo L và bị cáo H vào ngày bị Công an bắt quả tang như nêu trên).

Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận:

- Bị cáo Đoàn Minh L và bị cáo Hồ Công H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Bị cáo Lê Đăng Tuấn P đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt: Bị cáo Lê Đăng Tuấn P thừa nhận đã bán bán ma túy cho bị cáo Đoàn Minh L và bị cáo Hồ Công H, đồng thời khối lượng chất ma túy mà bị cáo Lê Đăng Tuấn P đã bán thuộc trường hợp “Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”. Do đó, bị cáo Lê Đăng Tuấn P đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên”, “đối với 02 người trở lên” và “Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”. Đây là những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt được quy định tại điểm b, điểm c, điểm i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, bị cáo Lê Đăng Tuấn P phải bị xét xử theo quy định tại các tình tiết này.

[4] Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Lê Đăng Tuấn P và bị cáo Hồ Công H có quá trình nhân thân không tốt {bị cáo P có 01 tiền sự (bị đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc, chưa được xóa) và bị cáo H đã 03 lần bị đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc}; riêng bị cáo Đoàn Minh L có quá trình nhân thân tốt (chưa vi phạm pháp luật); nên Hội đồng xét xử cũng cần lưu ý, cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cho tương xứng và phù hợp.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu (trừ bị cáo Lê Đăng Tuấn P); bị cáo Đoàn Minh L hiện đang có nhiều bệnh, sức khỏe kém. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho từng bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[6] Bản Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo Lê Đăng Tuấn P, Đoàn Minh L, Hồ Công H là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội; mức án mà Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về ý kiến của các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt là có cơ sở pháp luật, như phân tích nêu trên của Hội đồng xét xử; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung và số tiền thu lợi bất chính:

- Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Do bị cáo Lê Đăng Tuấn P phạm tội nhằm hưởng lợi bất chính, nên cần phạt bổ sung bị cáo một số tiền nhất định để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước. Đồng thời, bị cáo Lê Đăng Tuấn P cũng đã thừa nhận trong thời gian phạm tội, bị cáo thu lợi bất chính số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng và đã tiêu xài cá nhân hết; nên cần buộc bị cáo nộp lại số tiền này để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

- Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Xét thấy, các bị cáo Đoàn Minh L, Hồ Công H tàng trữ trái phép chất ma túy chỉ để sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích thu lợi bất chính và các bị cáo không phải là người có chức vụ, các bị cáo không có nghề nghiệp và không có công việc làm ổn định, có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, khó thi hành; nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với các bị cáo Đoàn Minh L, Hồ Công H.

[9] Về vật chứng:

- 01 gói niêm phong ghi số 6964/22 (gói 1), bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Đoàn Minh L, chữ ký ghi tên Lê Đăng Tuấn P, chữ ký cán bộ điều tra Nguyễn Huy L2 và chữ ký giám định viên Lê Thị H2, hình dấu Công an P2, Quận H; 01 gói niêm phong ghi số 6964/22 (gói 2), bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Hồ Công H, chữ ký ghi tên Lê Đăng Tuấn P, chữ ký cán bộ điều tra Nguyễn Huy L2 và chữ ký giám định viên Lê Thị H2, hình dấu Công an P2, Quận H; 01 gói niêm phong ghi số 6964/22 (gói 3), bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Đăng Tuấn P, chữ ký cán bộ điều tra Nguyễn Huy L2 và chữ ký giám định viên Lê Thị H2, hình dấu Công an Phường 9, Quận H: Qua giám định, bên trong chứa chất ma túy độc hại, cấm tàng trữ, cấm lưu hành và hiện không còn giá trị sử dụng; nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- 20 gói nylon là dụng cụ dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng, nên tịch thu và tiêu hủy.

- Số tiền 300.000 đồng (trong số tiền 3.000.000 đồng đã thu giữ của bị cáo P): Là tiền do phạm tội mà có và có giá trị sử dụng, nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước. Số tiền còn lại 2.700.000 đồng không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo P, nên trả lại cho bị cáo (nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án của bị cáo).

- 01 xe gắn máy, biển số 33R4-8289, số khung: RLHHC12008Y651848, số máy: HC12E0319158 và 01 xe gắn máy, biển số 54L2-0242, số khung: ND71B-08755, số máy: FMHKM-008755: Do hiện nay chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của 02 chiếc xe này, nên cần tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm, để truy tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 xe gắn máy, biển số 33R4-8289, số khung: RLHHC12008Y651848, số máy: HC12E0319158 và 01 xe gắn máy, biển số 54L2-0242, số khung: ND71B-08755, số máy: FMHKM-008755; nếu quá thời hạn nêu trên mà không có người thừa nhận hợp pháp thì tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước chiếc xe gắn máy, biển số 54L2-0242, số khung: ND71B-08755, số máy: FMHKM-008755 và trả lại cho ông Tưởng Văn Đ1 01 xe gắn máy, biển số 33R4-8289, số khung: RLHHC12008Y651848, số máy: HC12E0319158.

- 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu vàng đồng, gắn sim số 0762763603, số Imei 1: 359674100103166, số Imei 2: 359674100103174 (thu giữ của bị cáo Đoàn Minh L): Là tài sản cá nhân của bị cáo L và không có dùng vào việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo L.

- 01 điện thoại di động hiệu ASUS màu đen, gắn sim số 0932968642, số I 1: 352383103110361, số Imei 2: 352383103110379 (thu giữ của bị cáo Hồ Công H): Là tài sản cá nhân của bị cáo H và không có dùng vào việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo H.

- 01 điện thoại di động hiệu "Realme" màu xanh, gắn sim số 0776979823, không có số Imei (thu giữ của bị cáo Lê Đăng Tuấn P): Là tài sản cá nhân của bị cáo P và có dùng vào việc phạm tội, hiện có giá trị sử dụng; nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước. [10] Đối với căn nhà số A H, Phường I, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh và những người đang sinh sống tại căn nhà nêu trên; qua điều tra xác định căn nhà do ông Võ Anh T2 là chủ sở hữu hợp pháp; việc bị cáo Lê Đăng Tuấn P sử dụng phòng riêng của P đang ở (được cho ở nhờ) tại căn nhà nêu trên và cất giấu ma túy để bán thì ông Võ Anh T2 và những người đang sinh sống tại căn nhà nêu trên không có liên quan và không biết; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 không xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với những người đã mua ma túy của bị cáo Lê Đăng Tuấn P trước đó (trừ bị cáo Đoàn Minh L và bị cáo Hồ Công H), do không xác định được lai lịch; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 không có cơ sở xử lý trong vụ án này là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với người đàn ông tên H1 bán ma túy cho bị cáo Lê Đăng Tuấn P, do không xác định được lai lịch; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 không có căn cứ để xử lý trong vụ án này; hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 vẫn tiếp tục điều tra làm rõ và sẽ xử lý sau, là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b, điểm c, điểm i Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: 1/ Bị cáo Lê Đăng Tuấn P 11 (mười một) năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2022.

- Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: 2/ Bị cáo Đoàn Minh L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2022.

Xử phạt: 3/ Bị cáo Hồ Công H 02 (hai) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2022.

- Về hình phạt bổ sung:

+ Căn cứ vào Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Buộc bị cáo Lê Đăng Tuấn P nộp phạt số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo: Đoàn Minh L, Hồ Công H, về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về vật chứng và số tiền thu lợi bất chính: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong ghi số 6964/22 (gói 1), bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Đoàn Minh L, chữ ký ghi tên Lê Đăng Tuấn P, chữ ký cán bộ điều tra Nguyễn Huy L2 và chữ ký giám định viên Lê Thị H2, hình dấu Công an P2, Quận H; 01 (một) gói niêm phong ghi số 6964/22 (gói 2), bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Hồ Công H, chữ ký ghi tên Lê Đăng Tuấn P, chữ ký cán bộ điều tra Nguyễn Huy L2 và chữ ký giám định viên Lê Thị H2, hình dấu Công an P2, Quận H; 01 (một) gói niêm phong ghi số 6964/22 (gói 3), bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Đăng Tuấn P, chữ ký cán bộ điều tra Nguyễn Huy L2 và chữ ký giám định viên Lê Thị H2, hình dấu Công an P2, Quận H; 20 (hai mươi) gói nylon.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng (trong số tiền thu giữ 3.000.000 (ba triệu) đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu “Realme” màu xanh, gắn sim số 0776979823, không có số Imei.

+ Trả lại cho bị cáo Lê Đăng Tuấn P số tiền 2.700.000 (hai triệu bảy trăm nghìn) đồng {trong số tiền thu giữ 3.000.000 (ba triệu) đồng}, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án của bị cáo Lê Đăng Tuấn P.

+ Tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm, để truy tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 (một) xe gắn máy, biển số 33R4-8289, số khung: RLHHC12008Y651848, số máy: HC12E0319158 và 01 (một) xe gắn máy, biển số 54L2-0242, số khung: ND71B-08755, số máy: FMHKM-008755; nếu quá thời hạn nêu trên mà không có người thừa nhận hợp pháp thì tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe gắn máy, biển số 54L2-0242, số khung: ND71B-08755, số máy: FMHKM-008755 và trả lại cho ông Tưởng Văn Đ1 01 (một) xe gắn máy, biển số 33R4-8289, số khung: RLHHC12008Y651848, số máy: HC12E0319158.

+ Trả lại cho bị cáo Đoàn Minh L 01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL màu vàng đồng, gắn sim số 0762763603, số Imei 1: 359674100103166, số Imei 2: 359674100103174.

+ Trả lại cho bị cáo Hồ Công H 01 (một) điện thoại di động hiệu ASUS, màu đen, gắn sim số 0932968642, số I 1: 352383103110361, số Imei 2: 352383103110379.

(Theo Biên bản giao - nhận tang tài vật lập ngày 20/4/2023, tại kho của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Buộc bị cáo Lê Đăng Tuấn P nộp lại số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có là 10.000.000 (mười triệu) đồng.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo: Lê Đăng Tuấn P, Đoàn Minh L, Hồ Công H; mỗi bị cáo phải chịu số tiền là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trần Trọng Trú